



BÁO CÁO
CÀ PHÊ

QUÝ II-2023

HÀ NỘI - 2023



MỤC LỤC

| | |
|-------------------------------------------------|-----------|
| DANH MỤC HÌNH | 3 |
| ĐIỂM NHẤN TRONG QUÝ | 4 |
| THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI | 5 |
| 1.1. SẢN XUẤT | 5 |
| 1.2. THƯƠNG MẠI | 7 |
| 1.2.1. CHỨNG LOẠI CÀ PHÊ XUẤT KHẨU | 8 |
| 1.2.2. XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THEO CÁC KHU VỰC | 10 |
| 1.3. BIẾN ĐỘNG GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI..... | 11 |
| THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM..... | 13 |
| 2.1. SẢN XUẤT | 13 |
| 2.2. XUẤT KHẨU | 15 |
| 2.3. BIẾN ĐỘNG GIÁ | 16 |
| 2.4. MỘT SỐ TIN ĐÁNG CHÚ Ý KHÁC TRONG QUÝ | 17 |

DANH MỤC HÌNH

| | |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| Hình 1: Sản lượng cà phê thế giới theo loại (ĐVT: triệu bao)..... | 5 |
| Hình 2: Biến động chỉ số giá cà phê tổng hợp và một số nhóm cà phê | 12 |
| Hình 3: Giá cà phê trên 2 sàn kỳ hạn NewYork và London | 12 |
| Hình 4: Kim ngạch xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm giai đoạn 2010-2013 | 15 |
| Hình 5: Thị trường cà phê xuất khẩu chính trong quý II – 2023 | 16 |
| Hình 6: Biến động giá cà phê trên thị trường Đắk Lắk và Lâm Đồng | 17 |

ĐIỂM NHẤN TRONG QUÝ

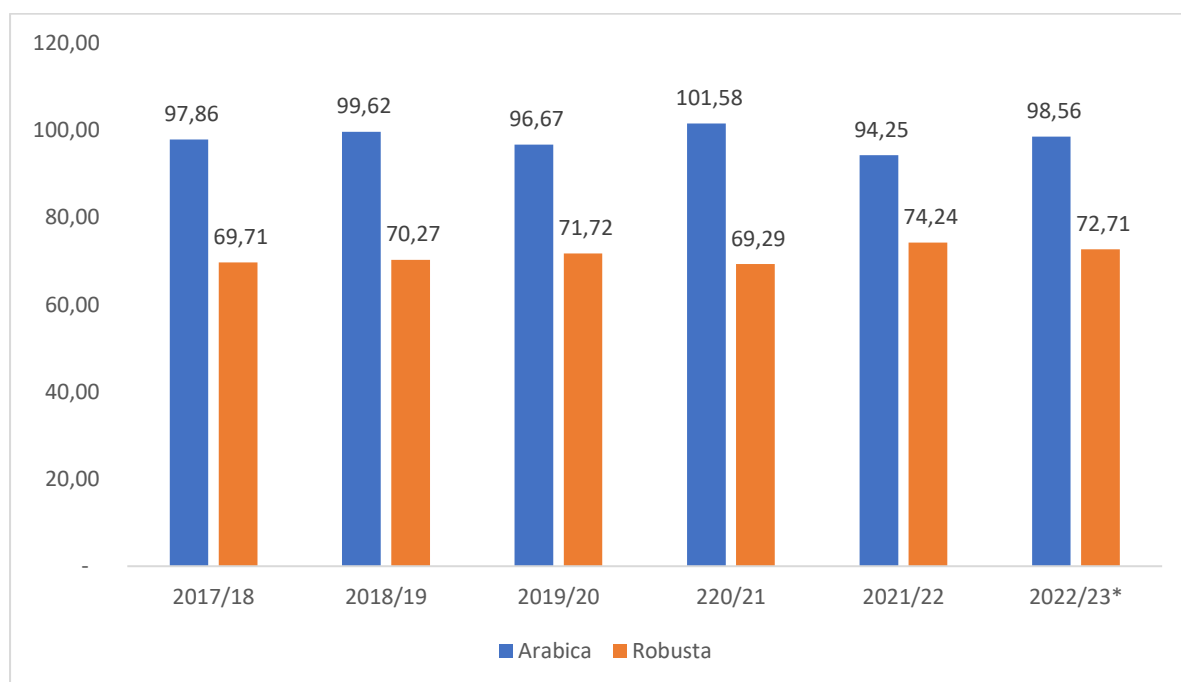
- ✚ Tổ chức Cà phê Thế giới (ICO) dự báo niên vụ 2022-2023, sản lượng cà phê Arabica toàn cầu dự kiến tăng 4,6% lên 98,6 triệu bao. Sản lượng robusta dự kiến giảm 2,1% xuống còn 72,7 triệu bao.
- ✚ Số liệu của ICO cho thấy, xuất khẩu cà phê toàn cầu đạt tổng cộng 10,7 triệu bao trong tháng 5, tăng nhẹ 1,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, tính chung 8 tháng đầu niên vụ 2022-2023 (tháng 10/2022 đến tháng 5/2023) xuất khẩu cà phê toàn cầu vẫn giảm 5,1% so với niên vụ 2021-2022, đạt 83 triệu bao.
- ✚ Theo đó, giá cà phê robusta tăng lên ngưỡng kỷ lục 2.900 USD/tấn trong bối cảnh nhu cầu đối với hạt cà phê này tăng cao khi lạm phát kéo dài, mọi thứ trở nên đắt đỏ và người tiêu dùng có xu thế tìm đến những mặt hàng giá rẻ để thay thế cho hạt cà phê arabica vốn đắt đỏ.
- ✚ Theo báo cáo mới đây của USDA, sản lượng cà phê thế giới trong niên vụ 2023-2024 được dự báo tăng 4,3 triệu bao (60 kg/bao), tương ứng 2,5% so với niên vụ trước lên 174,3 triệu bao.
- ✚ Sản lượng Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) ước tính sản lượng cà phê Việt Nam niên vụ 2022-2023 sẽ giảm 6% so với niên vụ trước, xuống còn 29,7 triệu bao (60 kg/bao). Nước sản xuất robusta lớn nhất thế giới sẽ có vụ thu hoạch thấp nhất trong 4 năm do chi phí sản xuất (nhân công, phân bón) cao hơn và người nông dân có xu hướng chuyển sang trồng các loại cây có lợi nhuận cao hơn như bơ, sầu riêng và chanh dây.
- ✚ Lũy kế 9 tháng đầu tiên của niên vụ hiện tại 2022-2023, xuất khẩu cà phê của nước ta đạt tổng cộng 1,44 triệu tấn (khoảng hơn 24 triệu bao), với kim ngạch 3,38 tỷ USD, tăng 2% về lượng và tăng 6,6% về kim ngạch so với cùng kỳ niên vụ trước.

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

1.1. Sản xuất

Theo Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO), sản lượng cà phê toàn cầu trong niên vụ 2022/23 dự kiến đạt tổng cộng 171,3 triệu bao, tăng 1,7% so với 168,49 triệu bao của niên vụ 2021/22. Trong đó, sản lượng cà phê arabica đạt gần 98,56 triệu bao, tăng 4,57% so với niên vụ trước. Trái lại, sản lượng cà phê robusta dự kiến giảm 2,06% xuống mức 72,71 triệu bao.[1]

Hình 1: Sản lượng cà phê thế giới theo loại (ĐVT: triệu bao)

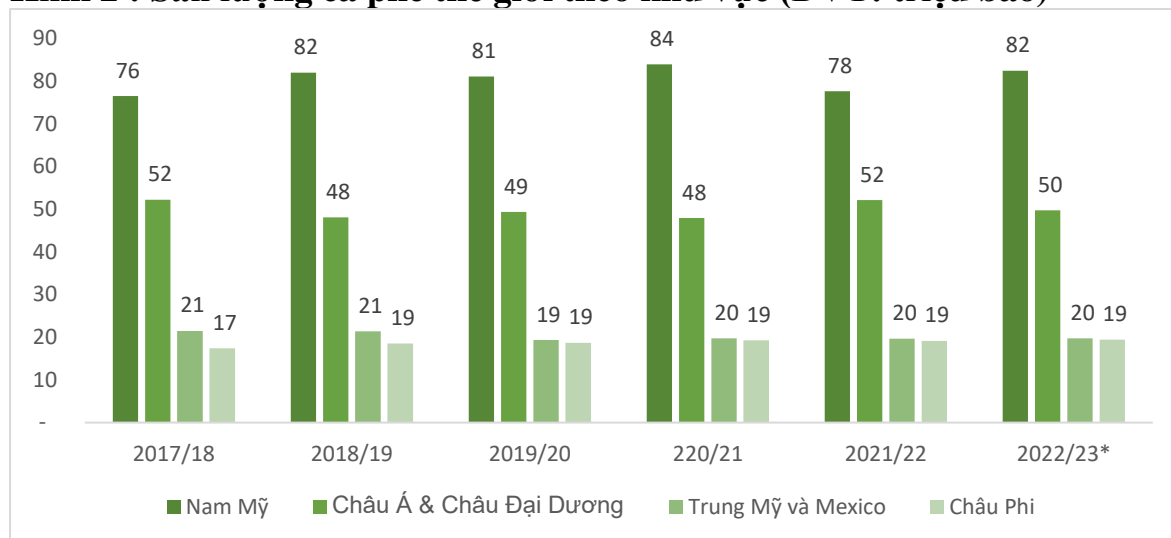


Nguồn: ICO

Ghi chú: 2022/23 sản lượng ước tính*

Xét theo khu vực, sản lượng cà phê Trung Mỹ và Mexico niên vụ 2022/23 tăng nhẹ 0,36% so với niên vụ trước lên mức 19,73 triệu bao, sản lượng cà phê tại châu Phi tăng 1,43% đạt 19,41 triệu bao và sản lượng cà phê khu vực Nam Mỹ tăng 6,22% và đạt 82,42 triệu bao. Sản lượng cà phê tại Châu Á và Châu Đại Dương được dự báo giảm trong niên vụ 2022/23, giảm 4,59% so với niên vụ trước và ước đạt 49,41 triệu bao. [1]

Hình 2 : Sản lượng cà phê thế giới theo khu vực (ĐVT: triệu bao)



Nguồn: ICO

Ghi chú: 2022/23 sản lượng ước tính*

Tình hình sản xuất của các nước cụ thể như sau:

Guatemala: Diện tích cà phê tại Guatemala giữ ổn định ở mức 305 nghìn ha nhưng có thể giảm nhẹ trong trung hạn do diện tích cà phê đang được thay dần bằng những cây trồng khác có lợi nhuận cao hơn. Tuy nhiên, chi phí trong sản xuất tăng cao đang tác động tiêu cực để sản xuất cà phê của nước này. Dự báo, sản lượng cà phê của Guatemala trong niên vụ 2023/24 giảm 3% xuống khoảng 43,6 triệu bao.[2]

Ấn Độ: Năng suất cà phê của Ấn Độ giảm mạnh do mưa lớn và diện tích trồng xen cây ăn trái tăng mạnh. Ước tính sản lượng cà phê Arabica trong niên vụ 2022/23 đạt 1,58 triệu bao 60 kg (gần 101.500 tấn) và sản lượng cà phê robusta ở mức 4,11 triệu bao 60 kg (gần 246.600 tấn).[3]

Peru: Theo USDA, năm 2022/23 sản xuất cà phê của Peru sẽ gặp nhiều khó khăn, đặc biệt đối với người sản xuất. Giá thấp hơn trong mùa thu hoạch trước cùng với giá đầu vào cao hơn nhiều, đặc biệt là phân bón, dẫn đến năng suất thấp hơn. Ngoài ra, những hạn chế về hậu cần do tình trạng bất ổn xã hội và chính trị dẫn đến thu hoạch thấp hơn và ít sản phẩm hơn được đưa ra thị trường. Những yếu tố này khiến sản lượng cà phê giảm 13% xuống còn 3.636 bao 60 kg trong năm thị trường 2022/2023. Dự báo, sản lượng cà phê 4,2 triệu bao vào năm 2023/24, tăng 3,6 triệu bao so với năm 2022/23. Tuy nhiên, nhà sản xuất cà phê của Peru là những nông dân nhỏ trồng cà phê trên những mảnh đất có diện tích

trung bình ba ha. Khả năng tiếp cận tín dụng kém đặt ra những hạn chế đối với nhiều nhà sản xuất cà phê nhỏ hơn. Các ngân hàng tư nhân của Peru được cho là từ chối chấp nhận đất không có quyền làm tài sản thế chấp cho vay, buộc hầu hết các nhà sản xuất phải nhận tín dụng từ người mua cà phê hoặc người cho vay không chính thức. Kết quả là, các nhà sản xuất nhỏ bị gánh nặng bởi các hợp đồng bán hàng giá cố định và/hoặc lãi suất trả nợ cao.[4]

Peru vẫn chủ yếu là nhà sản xuất cà phê Arabica cao, chất lượng cao. Đất nước này nổi tiếng với cà phê được sản xuất thông qua các quy trình hữu cơ, do cần thiết, do chi phí đầu vào hóa học cao, hoặc do thiết kế, thông qua chứng nhận của bên thứ ba.

Ngành cà phê của Peru tạo ra khoảng 855.000 việc làm ở hầu hết các vùng xa xôi và nghèo khó của đất nước, ghi nhận những nỗ lực tạo thị trường gần đây từ các cơ quan liên kết với chính phủ như PromPeru (thúc đẩy xuất khẩu) và DEVIDA (thúc đẩy cây trồng thay thế cho coca). Trong lần đầu tiên cho báo cáo cà phê FAS, báo cáo Peru đã đề cập đến các quy định sắp tới của EU liên quan đến nạn phá rừng. [4]

Các nhà sản xuất cà phê Peru lo ngại về Quy định không phá rừng của Liên minh châu Âu (EU) yêu cầu các công ty xuất khẩu sang EU đảm bảo sản phẩm của họ không được sản xuất trên đất bị phá rừng sau ngày 31 tháng 12 năm 2020. Những sản phẩm này bao gồm cà phê, ca cao, gỗ, dầu cọ, đậu nành, gia súc và cao su. Theo luật lâm nghiệp hiện hành của Peru, sẽ khá khó khăn cho các nhà sản xuất cà phê để tiếp cận chứng nhận như vậy, có khả năng cản trở xuất khẩu trong tương lai. [4]

1.2. Thương mại

Theo thống kê ICO, tiêu thụ cà phê thế giới tăng 4,2 % tương ứng với 175,6 triệu bao trong niên vụ 2021/22. Tuy nhiên, niên vụ 2022/23, sản lượng tiêu thụ cà phê toàn cầu được dự báo giảm khoảng 1,7% lên 171,3 triệu bao. Nhu cầu tiêu thụ giảm do lạm phát dẫn đến chi phí sinh hoạt tăng mạnh và tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm tốc cũng góp phần làm ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ cà phê toàn cầu. Nhu cầu tiêu thụ cà phê giảm mạnh ở các nước tiêu thụ cà phê lớn như EU. Ước tính, năm 2022/23, nhu cầu tiêu thụ cà phê ở thị trường này giảm khoảng 0,1%.[5]

Về cán cân thương mại, thị trường cà phê thế giới dự kiến sẽ thiếu hụt trong năm nay, thiếu hụt khoảng 7,3 triệu bao.

Về xuất khẩu, theo số liệu từ ICO, xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 5/2023 đạt 10,7 triệu bao, tăng nhẹ 1,5% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, 8 tháng đầu năm của niên vụ 2022/23 (tháng 10/2022 đến tháng 5/2023), xuất khẩu

cà phê toàn cầu giảm 5,1% so với niên vụ 2021/2022, đạt 83 triệu bao. [5]

1.2.1. Chủng loại cà phê xuất khẩu

a. Xuất khẩu cà phê xanh

Xuất khẩu cà phê xanh chiếm tỷ trọng lớn nhất trong sản lượng xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 5/2023, chiếm 85%, đạt 9,5 triệu bao, giảm 0,6% so với cùng kỳ năm 2022, đây là tháng sụt giảm thứ 6 liên tiếp của sản lượng xuất khẩu cà phê xanh toàn cầu kể từ đầu niên vụ 2022/23. Tính chung 8 tháng đầu năm của niên vụ này, xuất khẩu cà phê xanh toàn cầu đã giảm 4,41 triệu bao tương đương 5,6% , đạt 74,6 triệu bao.[5]

- Đối với cà phê Arabica

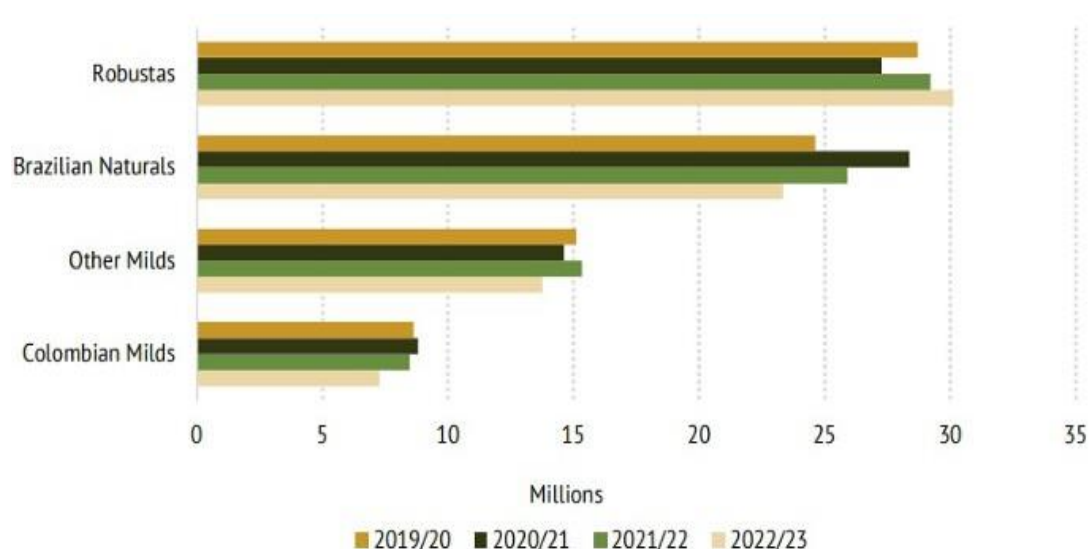
Xuất khẩu nhóm cà phê nhân xanh Arabica Brazil giảm 14,8% trong tháng 5 và giảm 9,8% sau 8 tháng đầu niên vụ, đạt 25,9 triệu bao. [5]

Xuất khẩu nhóm cà phê nhân xanh Arabica Colombia trong tháng 5 cũng giảm 7,2% so với cùng kỳ xuống còn 0,9 triệu bao. Đánh dấu tháng sụt giảm thứ 11 liên tiếp của nhóm cà phê này. Luỹ kế trong 8 tháng đầu niên vụ hiện tại, xuất khẩu cà phê arabica Colombia đã giảm tới 14,1% xuống chỉ còn 7,3 triệu bao. [5]

Xuất khẩu nhóm cà phê Arabica khác lại đang cho thấy sự phục hồi khi tăng tháng thứ hai liên tiếp, với mức tăng 8,7% trong tháng 5 lên 2,6 triệu bao. Mặc dù vậy, khối lượng xuất khẩu của nhóm cà phê này vẫn giảm tới 10,5% trong 8 tháng đầu niên vụ 2022-2023 xuống 13,8 triệu bao. [5]

Hình 3: Xuất khẩu cà phê xanh toàn cầu trong 8 tháng đầu niên vụ 2022-2023 (tháng 10 đến tháng 5)

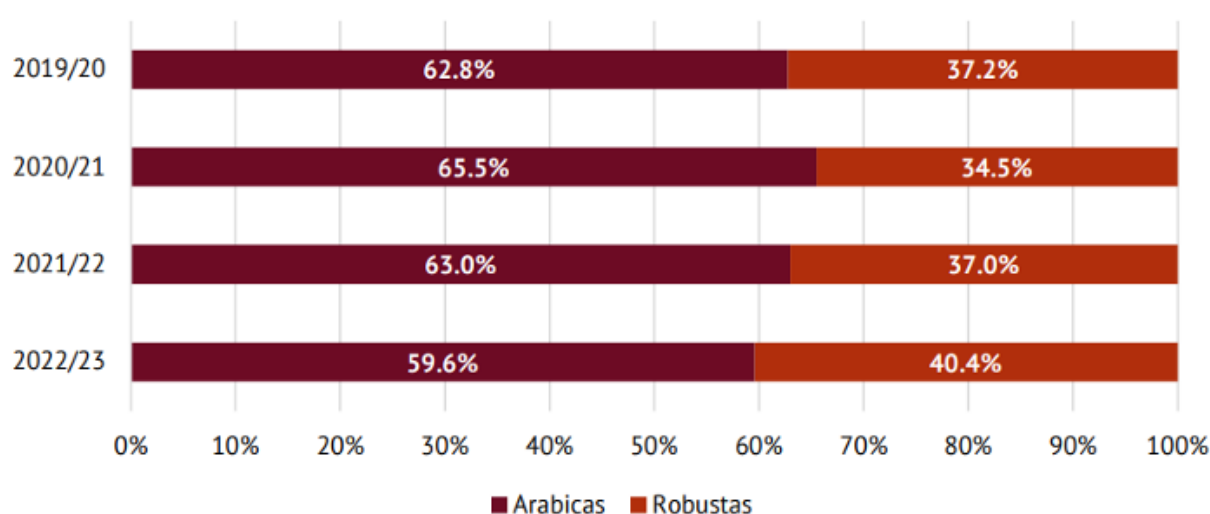
ĐVT: (Tr. Bao 60kg)



- Đối với cà phê Robusta

Giá trị xuất khẩu cà phê Robusta trong tháng 5/2023 tăng 3,6 triệu bao tương đương với 6,8% so với tháng 5/2022. Lũy kế 8 tháng đầu năm niên vụ 2022/23, sản lượng xuất khẩu đạt 30,1 triệu bao, tăng 0,9 triệu bao so với cùng kỳ năm trước (29,2 triệu bao). Tỷ trọng cà phê Robusta trong xuất khẩu cà phê xanh toàn cầu tháng 5/2023 đạt 40,4%, là mức cao nhất trong nhiều năm gần đây. [5]

Hình 4: Tỷ trọng cà phê arabica và robusta xuất khẩu toàn cầu trong 8 tháng đầu niên vụ 2022-2023



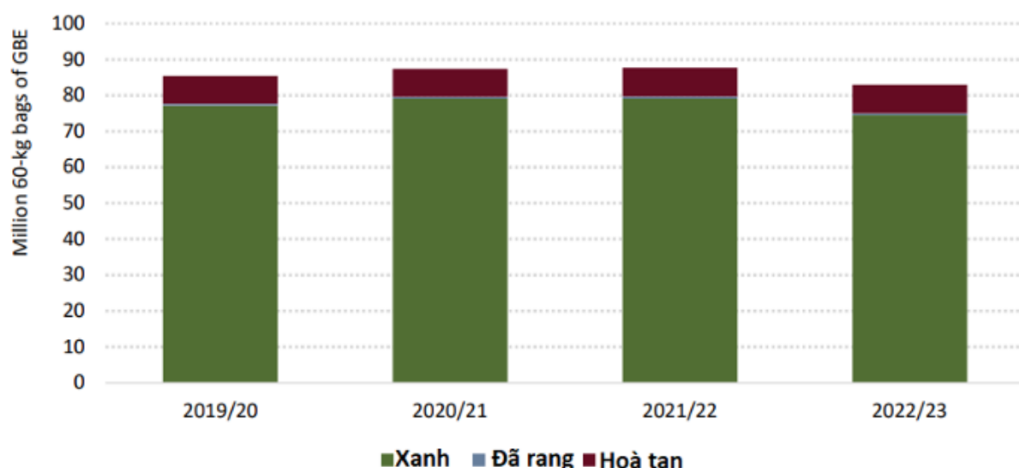
b. Xuất khẩu cà phê hòa tan

Tháng 5/2023, xuất khẩu cà phê hòa tan tăng mạnh, tăng 24,6% so với cùng kỳ năm 2022 và đạt 1,1 triệu bao. 8 tháng đầu niên vụ 2022-2023 sản lượng cà phê hòa tan xuất khẩu đạt 7,9 triệu bao, giảm 0,4% so với niên vụ trước. Brazil nước xuất khẩu cà phê hòa tan lớn nhất thế giới, đạt 0,3 triệu bao trong tháng 5/2023. [5]

c. Xuất khẩu cà phê đã rang

Tháng 5/2023, sản lượng xuất khẩu cà phê đã rang đạt 72,9 nghìn bao, giảm 4,8% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế từ đầu niên vụ cà phê 2022-2023 đến nay đã có 0,48 triệu bao cà phê đã rang được xuất khẩu trên toàn cầu, giảm so với 0,52 triệu bao cùng kỳ. [5]

Hình 5: Xuất khẩu các loại cà phê trong 8 tháng đầu niên vụ 2019-2020 đến 2022-2023



Nguồn: ICO

1.2.2. Xuất khẩu cà phê theo các khu vực

Tháng 5/2023, xuất khẩu cà phê của khu vực Nam Mỹ tiếp tục giảm 11,5% xuống còn 3,5 triệu bao, chủ yếu do tổng xuất khẩu của ba quốc gia sản xuất chính của khu vực là Brazil, Colombia và Peru giảm 12,3%.

Trong đó, Brazil và Colombia có lượng xuất khẩu giảm lần lượt là 12,2% và 10,6%, xuống còn 2,5 triệu và hơn 0,8 triệu bao. Nguồn cung hạn chế là nguyên nhân dẫn đến xuất khẩu giảm ở hai quốc gia này. Cụ thể, nguồn cung của Brazil tương đối eo hẹp sau hai năm liên tiếp thu hoạch dưới mức trung bình, đặc biệt là niên vụ 2022-2023 bị ảnh hưởng bởi sương giá và hạn hán. Bên cạnh đó, mưa lớn cũng ảnh hưởng lớn đến sản lượng cà phê của Colombia, giảm 21%. [5]

Còn với Peru, xuất khẩu cà phê của nước này tiếp tục sụt giảm mạnh 24,9% do thời tiết bất lợi và tình hình chính trị bất ổn tại các khu vực sản xuất chính đã ảnh hưởng lớn đến nguồn cung xuất khẩu. Năm 2022, khối lượng cà phê xuất khẩu của Peru tăng đột biến cũng là yếu tố ảnh hưởng đến sự sụt giảm này. Tháng 5/2022 xuất khẩu cà phê của Peru tăng 54,7% lên 137.948 bao, trong khi khối lượng xuất khẩu trung bình của tháng 5 giai đoạn 2014–2021 là 97.969 bao và con số 103.649 bao đạt được vào tháng 5/2023, cao hơn 5,7% so với mức trung bình. Xuất khẩu cà phê của khu vực châu Phi cũng giảm 7,2% trong tháng 5 và giảm 5,8% trong 8 tháng đầu niên vụ hiện tại, xuống còn 8,1 triệu bao. Bờ Biển Ngà và Ethiopia là những nguyên nhân chính dẫn đến sự sụt giảm của khu vực, với tổng lượng xuất khẩu của hai nước giảm 19,4% xuống 0,45 triệu bao trong tháng 5. [5]

Tuy nhiên, xuất khẩu cà phê từ khu vực Trung Mỹ và Mexico trong tháng 5 tăng 12,4% lên hơn 2,1 triệu bao. Đây đã là tháng tăng trưởng thứ ba trong tám

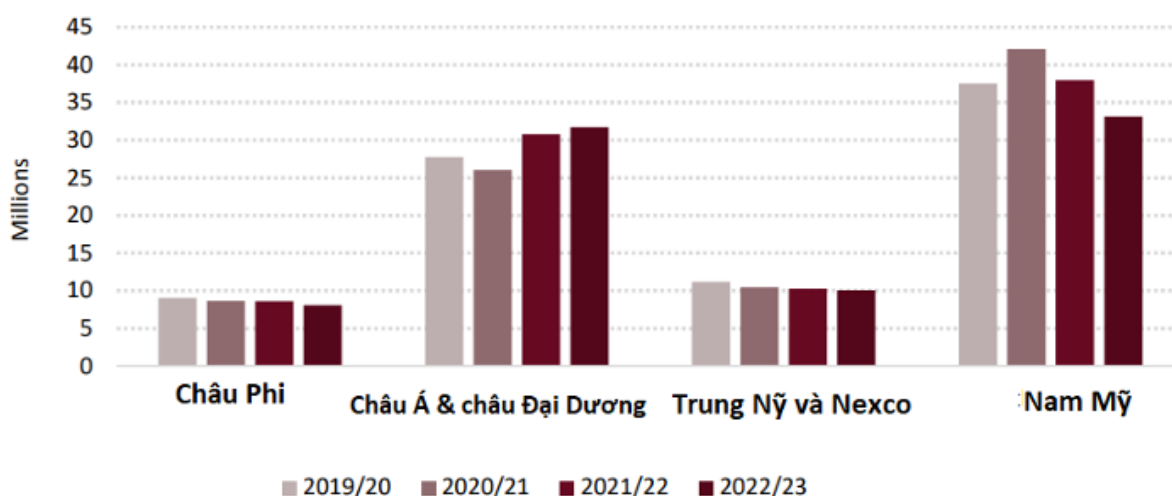
tháng đầu tiên của niên vụ cà phê hiện tại. Mặc dù vậy, tổng xuất khẩu cà phê của khu vực vẫn giảm nhẹ 2,1% trong 8 tháng đầu niên vụ 2022-2023, đạt 10 triệu bao.

Tại khu vực, xuất khẩu cà phê của Honduras tăng trưởng 58% so với cùng kỳ năm ngoái, lên 0,8 triệu bao, tốc độ tăng trưởng lớn nhất trong tháng 5 kể từ mức tăng 80,4% đạt được vào năm 2000. Nguyên nhân là bởi mức nền so sánh thấp vào năm ngoái và một số hợp đồng giao hàng vào tháng 4 bị trì hoãn sang tháng 5.

Trong 8 tháng đầu niên vụ hiện tại, Honduras đã xuất khẩu tổng cộng 3,6 triệu bao, tăng 7,5% so với cùng kỳ niên vụ trước.

Riêng xuất khẩu cà phê từ khu vực châu Á và châu Đại Dương tăng 13,1% lên 3,9 triệu bao trong tháng 5 và tăng 3,2% lên 31,7 triệu bao trong 8 tháng đầu niên vụ 2022-2023. Chủ yếu là do xuất khẩu cà phê của Indonesia, nước sản xuất chính trong khu vực tăng mạnh 2,7 lần lên 0,6 triệu bao trong tháng 5. [5]

Hình 6: Xuất khẩu cà phê của các khu vực trong 8 tháng đầu niên vụ 2019-2020 đến 2022-2023



Nguồn: ICO

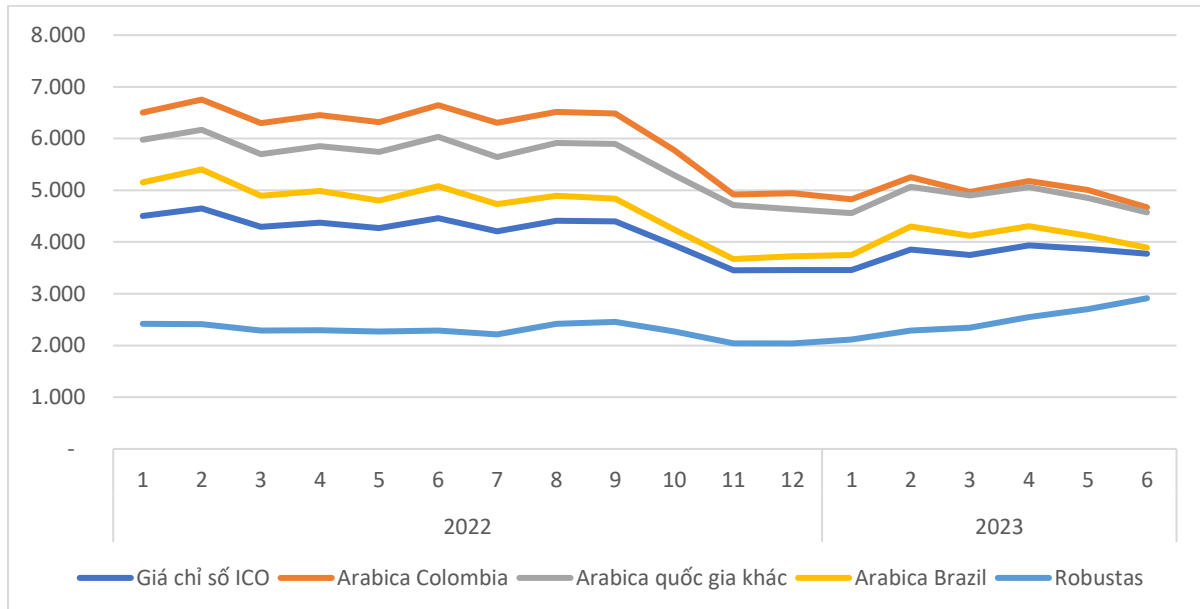
1.3. Biến động giá cà phê thế giới

Theo Tổ chức cà phê thế giới (ICO), giá chỉ số cà phê tổng hợp ICO trong quý II/2023 đạt trung bình 3.774 USD/tấn, tăng 2,35% so với quý trước và tăng 17,3% so với cùng kỳ năm trước. [5]

So với quý trước, chỉ số giá các nhóm cà phê đều tăng ngoại trừ chỉ số giá cà phê Robusta có xu hướng giảm nhẹ. Cụ thể, giá bình quân cà phê Arabica Colombia đạt 4.469 USD/tấn, tăng 30,4% so với Quý I/2022; cà phê Arabica

Brazil đạt 5.054 USD/tấn, tăng 23,8%; cà phê Arabica quốc gia khác đạt 5.979 USD/tấn tăng 22,3%; cà phê Robusta đạt 2.252 USD/tấn, giảm 6,3%. [5]

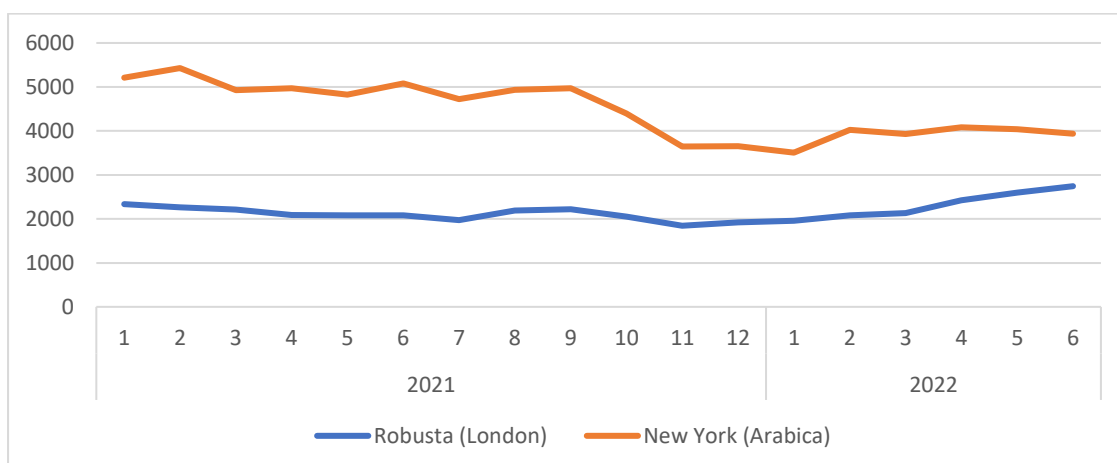
Hình 7: Biến động chỉ số giá cà phê tổng hợp và một số nhóm cà phê



Nguồn: ICO

Về giá cà phê kỳ hạn, trong quý II/2022 giá cà phê Robusta bình quân trên sàn London đạt 2.322 USD/tấn, tăng 6,7% so với quý trước. Trong khi đó giá cà phê Arabica trên sàn kỳ hạn New York bình quân trong quý đạt 3.920 USD/tấn, giảm 22,7% so với cùng kỳ năm 2022.[6]

Hình 8: Giá cà phê trên 2 sàn kỳ hạn NewYork và London



Nguồn: The ice

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM

2.1. Sản xuất

Sản lượng cà phê của Việt Nam trong niên vụ 2023-2024 được dự báo tăng 1,6 triệu bao (5%) lên 31,3 triệu bao do thời tiết thuận lợi. Diện tích sản xuất dự kiến không thay đổi với gần 95% tổng sản lượng vẫn là cà phê Robusta.

Lượng mưa dự báo cao hơn 10-20% so với mức trung bình, hỗ trợ tưới tiêu cũng như sự phát triển của cây cà phê. Người dân cũng từng bước trồng lại cây cà phê để nâng cao sản lượng.

Một số nguồn tin của USDA trong ngành cà phê Việt Nam thậm chí còn lạc quan hơn khi dự đoán khả năng tổng sản lượng cà phê cao hơn 5-10% so với năm trước. Nông dân đang dần tái canh cây cà phê bằng các giống mới có năng suất và khả năng kháng bệnh tốt hơn. Điều này đã giúp nâng cao năng suất của vụ cà phê.

Tuy nhiên, xuất khẩu cà phê nhân của Việt Nam dự kiến giảm 1,5 triệu bao xuống 24,5 triệu bao dựa trên lượng tồn kho đầu vụ ở mức thấp và các quy định nhập khẩu chặt chẽ hơn của Liên minh châu Âu.

USDA dự báo tồn kho cuối vụ 2023-2024 của Việt Nam sẽ tăng 1 triệu bao so với vụ trước lên mức 2,7 triệu bao.

Hiệp hội Cà phê - Cacao Việt Nam (VICOFCA) trước đó cũng ước tính sản lượng cà phê Robusta của Việt Nam trong niên vụ 2022-2023 giảm 10 -15% so với niên vụ trước xuống còn khoảng 1,5 triệu tấn do ảnh hưởng bởi thời tiết không thuận lợi và làn sóng chuyển dịch cây trồng sang các loại cây ăn trái, đặc biệt là sầu riêng, bơ và chanh leo.

Với sản lượng giảm 10-15%, các nhà xuất khẩu lo ngại không có đủ cà phê để giao trong nửa cuối năm nay. Tính đến cuối tháng 6, chúng tôi ước tính tồn kho chỉ còn khoảng 100.000 tấn, lượng này không đủ để đáp ứng cho nhu cầu xuất khẩu trong 3 tháng còn lại của niên vụ.

Theo Bloomberg, Trung tâm Dự báo Khí hậu Mỹ đã xác nhận hiện tượng thời tiết cực đoan El Nino (nắng nóng và khô hạn) đã quay trở lại, với mức độ được dự báo là từ trung bình đến mạnh. Điều này đe dọa nguồn cung của các khu vực trồng cà phê chính như Việt Nam và Indonesia.

Hiện tượng thời tiết El Nino dự kiến sẽ phát triển trên toàn cầu vào nửa cuối năm nay cũng gây rủi ro cho cà phê robusta nhiều hơn so với arabica. Hiện

tượng thời tiết này sẽ làm gián đoạn mô hình mưa và nhiệt độ, có thể gây thất chặt thêm nguồn cung và tăng giá cà phê robusta.

Các nhà phân tích và chuyên gia thời tiết cho biết, hai quốc gia sản xuất cà phê Robusta lớn nhất thế giới là Việt Nam và Brazil có thể bị thiệt hại về năng suất nếu hiện tượng El Nino phát triển mạnh.

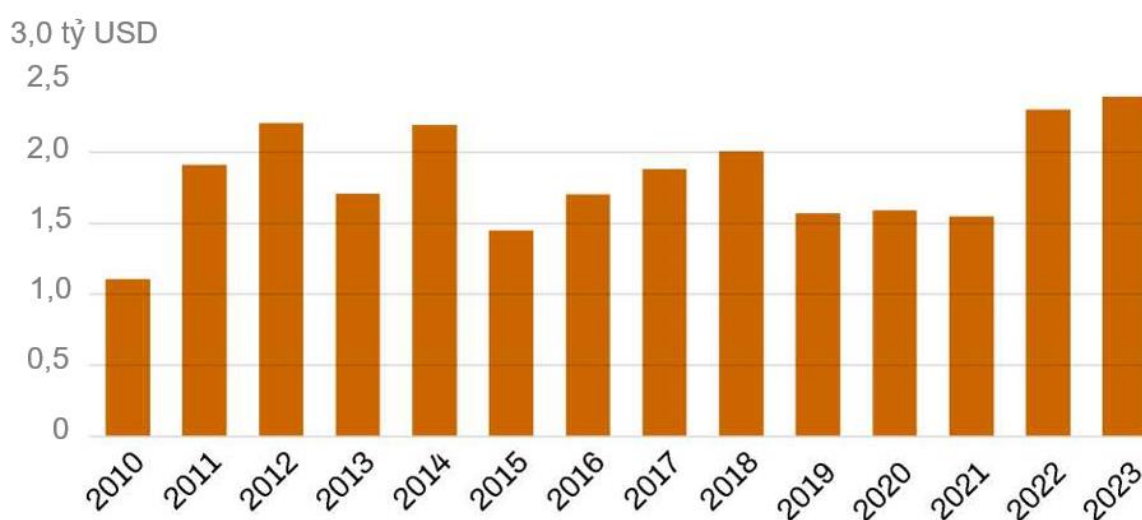
Thành phố Sơn La có khoảng 5.000 ha cà phê, chủ yếu giống Catimor, được trồng tập trung tại các xã, Hua La, Chiềng Đen, Chiềng Cọ, Chiềng Ngần, phường Chiềng An và phường Chiềng Sinh. Thông qua các hoạt động tuyên truyền, vận động, chuyển giao kỹ thuật sản xuất, các hội thảo bàn giải pháp canh tác cà phê bền vững, đã thay đổi tư duy, nhận thức của bà con nông dân trong canh tác cà phê. Nông dân đã chú trọng ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, áp dụng quy trình canh tác an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, UTZ; sử dụng hệ thống tưới tiết kiệm, sử dụng phân bón hữu cơ, đưa các giống cà phê mới vào sản xuất, canh tác nhằm cải thiện năng suất, chất lượng cà phê trên địa bàn

Theo thống kê của tỉnh Gia Lai, diện tích trồng cà phê của toàn tỉnh đạt gần 99.000 ha, năng suất bình quân đạt 30 tạ/ha, tổng sản lượng cà phê đạt hơn 267.000 tấn. Cà phê là mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực của tỉnh chiếm gần 71% tổng kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng nông sản hàng hóa, năm 2022, giá trị xuất khẩu cà phê của tỉnh Gia Lai đạt 490 triệu USD. Sản xuất cà phê đã làm thay đổi đời sống của người dân, đặc biệt là bà con vùng dân tộc thiểu số, góp phần giải quyết việc làm cho lao động ở địa phương. Theo kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp của tỉnh giai đoạn 2021-2025, Gia Lai không mở rộng diện tích, duy trì ổn định khoảng 98.000 - 100.000 ha cà phê. Bên cạnh đó, phát triển cà phê không lấn chiếm, gây ảnh hưởng đến đất rừng. Đặc biệt, Gia Lai sẽ tập trung nâng cao chất lượng, giá trị cà phê thông qua việc đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, hướng tới thị trường xuất khẩu. Trong những năm gần đây, bên cạnh việc đẩy mạnh sản xuất cà phê sạch để nâng cao chất lượng, giá trị cho sản phẩm cà phê nhân xuất khẩu, nhiều doanh nghiệp trong tỉnh đã chú trọng đầu tư xây dựng mạng lưới sản xuất, chế biến cà phê bền vững và một phần sản phẩm cà phê đặc sản, nhằm thâm nhập vào các thị trường có tiềm năng trong nước và xuất khẩu. Điển hình là cà phê Thu Hà, cà phê Tamba, Classic Coffee, L'amant Café ... đã có mặt ở khắp các tỉnh thành trong nước và bước đầu xuất khẩu sang các thị trường khó tính như Mỹ, EU, Nhật Bản.

2.2. Xuất khẩu

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, trong nửa đầu năm nay xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt 1 triệu tấn với kim ngạch thu về gần 2,4 tỷ USD, giảm 3,1% về lượng nhưng tăng 2,3% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Đây cũng là kim ngạch xuất khẩu cao nhất ghi nhận được của ngành cà phê trong 6 tháng đầu năm kể từ trước đến nay.

Hình 9: Kim ngạch xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm giai đoạn 2010-2013



Nguồn: Tổng cục hải quan

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, trong nửa đầu năm nay xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt 1 triệu tấn với kim ngạch thu về gần 2,4 tỷ USD, giảm 3,1% về lượng nhưng tăng 2,3% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Đây cũng là kim ngạch xuất khẩu cao nhất ghi nhận được của ngành cà phê trong 6 tháng đầu năm kể từ trước đến nay.

Lũy kế 9 tháng đầu tiên của niên vụ hiện tại 2022-2023, xuất khẩu cà phê của nước ta đạt tổng cộng 1,44 triệu tấn (khoảng hơn 24 triệu bao), với kim ngạch 3,38 tỷ USD, tăng 2% về lượng và tăng 6,6% về kim ngạch so với cùng kỳ niên vụ trước.

Việt Nam, nước sản xuất và xuất khẩu cà phê robusta lớn nhất thế giới đang được hưởng lợi từ xu hướng chuyển dịch nhu cầu từ cà phê arabica giá thành cao sang robusta có giá rẻ hơn trong bối cảnh kinh tế toàn cầu suy giảm, lạm phát tăng cao khiến người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu.

6 tháng đầu năm, xuất khẩu cà phê sang EU, Anh, Philippines. giảm so với cùng kỳ năm ngoái, nhưng bù lại các thị trường như Mỹ, Nga, Algeria, Indonesia,

Mexico, Hàn Quốc. lại tăng mạnh.

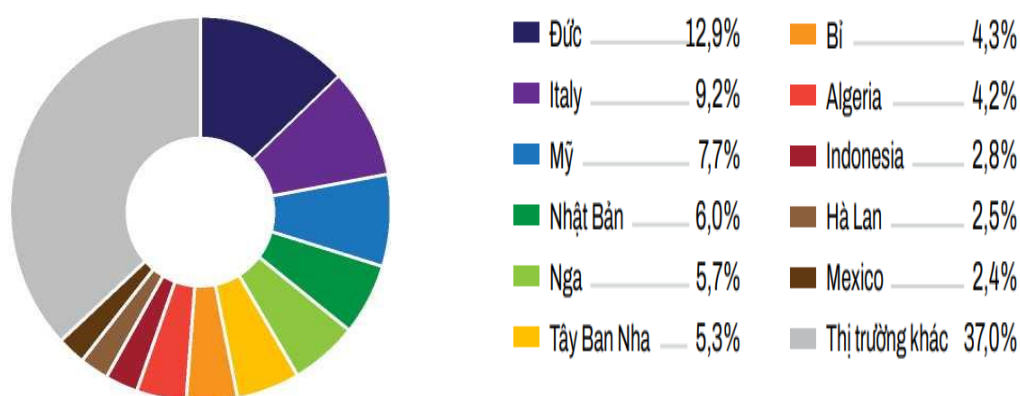
Cụ thể, EU vẫn là thị trường xuất khẩu cà phê lớn nhất của nước ta trong 6 tháng qua với khối lượng đạt 385.895 tấn, trị giá 872,9 triệu USD, giảm 10,6% về lượng và giảm 6,6% về trị giá. Thị trường này chiếm 38,3% tổng khối lượng cà phê xuất khẩu của cả nước. Trong khối EU, lượng cà phê xuất khẩu tới Đức giảm 5,5%, Tây Ban Nha giảm 26,6%, Bỉ giảm 52,5%. Tuy nhiên, xuất khẩu sang một số thị trường khác trong khối tăng trưởng cao như: Italy (+20,5%), Hà Lan (+21,8%), Pháp (+28,3%).

Ngoài EU, lượng cà phê xuất khẩu sang thị trường Anh giảm 30,0%, Nhật Bản giảm Philippines giảm 28%; Malaysia giảm 12,6%; Australia giảm 44,2%...

Trong khi đó, lượng cà phê xuất khẩu sang thị trường tiêu thụ lớn thứ hai là Mỹ tăng tới 26,3% so với cùng kỳ năm 2022 lên mức 77.726 tấn, chiếm 7,7% tổng khối lượng cà phê xuất khẩu của cả nước.

Lượng cà phê xuất khẩu sang một số thị trường khác cũng tăng trưởng cao từ hai đến ba con số như: Nga tăng 19,7%, đạt 57.779 tấn; Algeria tăng 100,8%, đạt 42.499 tấn; Indonesia tăng 194,2%; Mexico tăng 77,3%; Hàn Quốc tăng 16,6%....

Hình 10: Thị trường cà phê xuất khẩu chính trong quý II – 2023



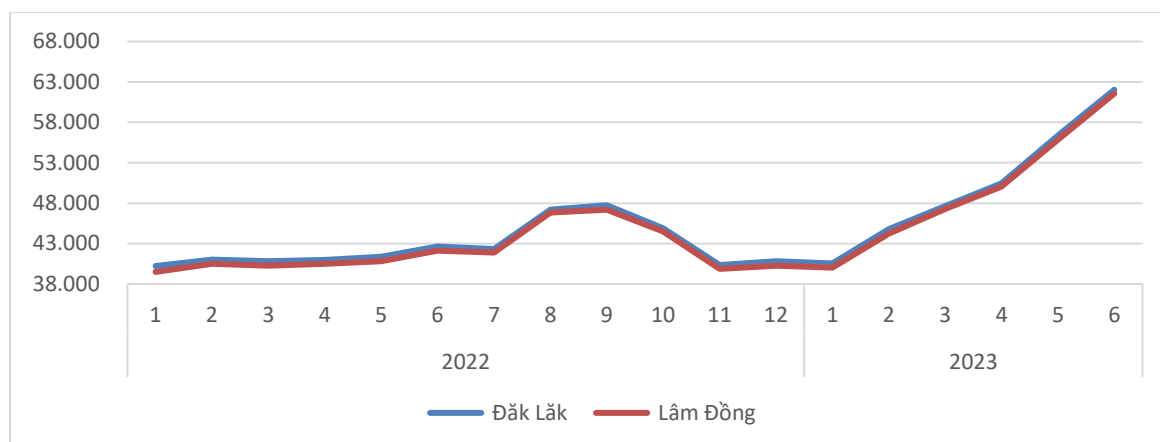
Nguồn: Tổng cục Hải quan

2.3. Biến động giá

Trong quý II/2022, giá cà phê tại thị trường nội địa tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2022, và giá cà phê nội địa trong quý II/2023 đã tăng khoảng 6.000

đồng/kg so với Quý I/2023.

Hình 11: Biến động giá cà phê trên thị trường Đắk Lắk và Lâm Đồng



Nguồn: AGROINFO

Kết thúc quý II/2022, giá cà phê tại thị trường Đắk Lắk tăng 22,7% so với cùng kỳ năm 2022, và tăng 7 so với quý I/2023 đạt bình quân 50.970 đồng/kg. Tại Lâm Đồng, giá cà phê trong quý II/2022 đạt 50.495 VNĐ/kg, tăng 23,1% so với quý II/2023 và tăng 7% so với quý trước. [9]

2.4. Một số tin đáng chú ý khác trong quý

Theo báo cáo “ Bản đồ cà phê Hoa Kỳ” của Hiệp hội cà phê Quốc gia, mức tiêu thụ cà phê trong ngày ở tất cả các lứa tuổi tại thị trường Hoa Kỳ đã ổn định và trở lại mức trước đại dịch COVID-19. Theo đó, 65% người Mỹ uống cà phê trong ngày, nhiều hơn bất kỳ các loại đồ uống nào khác. Đại dịch không làm thay đổi lượng cà phê tiêu thụ, nhưng tác động lớn đến nơi tiêu thụ cà phê. 83% số lượng người khảo sát uống cà phê tại nhà, tăng 4% so với tháng 1/2022. Các loại cà phê đặc sản tiêu dùng tại Hoa Kỳ bao gồm: Latte, cà phê espresso và cà phê Cappuccino. Kích thước phục vụ phổ biến nhất là 12-16 ounce (1 ounce = 28.34 gr) và máy pha cà phê nhỏ giọt là phương pháp pha chế phổ biến nhất.[10]

Theo Nasdaq, nông dân trồng cà phê tại Brazil được hưởng lợi từ việc giá nhập khẩu phân bón giảm sau khi lệnh trừng phạt đối với các nhà sản xuất lớn là Nga và Belarus vào năm 2022 làm dấy lên lo ngại về sự thiếu hụt nguồn cung toàn cầu. Theo dữ liệu từ công ty tư vấn kinh doanh nông nghiệp Agrinvest, đối với cà phê arabica của Brazil, chỉ cần tương đương 1,8 bao cà phê để mua một tấn phân urê, tỷ lệ thấp nhất trong 8 năm trở lại đây. Các nhà phân tích cho biết, những người trồng các mặt hàng chủ lực của Brazil như cà phê và đậu tương đã tăng sức mua đối với các nguyên liệu đầu vào như urê và hỗn hợp phân bón

NPK.[11]

Ngày 21/4, Hiệp hội cà phê Anh và hiệp hội cà phê Quốc tế đã ký kết “Hiệp định Cà phê Quốc tế (ICA) 2022” với mục tiêu bảo vệ ngành cà phê trên toàn cầu nhằm giải quyết một số vấn đề cấp bách nhất của ngành, bao gồm cả việc trồng cà phê và tiêu thụ cà phê bền vững hơn. Hiệp định ICA lần đầu tiên được ký kết vào năm 1962 với mục đích điều chỉnh giá cà phê toàn cầu thông qua việc sử dụng hạn ngạch sản xuất. Tuy nhiên, hiệp định đó sụp đổ, dẫn đến việc chuyển sang các thị trường giao dịch tự do đã giữ giá hầu hết ở mức thấp, nông dân phải đối mặt với nghèo đói và các nỗ lực phát triển bền vững bị suy giảm. [12]

Green Coffee Company (GCC) đã tiến thêm một bước để trở thành nhà sản xuất cà phê Arabica lớn nhất thế giới tính theo số cây sau khi mua thêm khoảng 191 ha trồng cà phê đang hoạt động ở vùng Santa Barbara của Colombia. Tập đoàn trang trại cà phê, đã trở thành nhà sản xuất cà phê lớn nhất Colombia vào tháng 7 năm 2022, cho biết việc mua lại đã bổ sung thêm 1.500.000 cây cà phê vào năng lực sản xuất của họ, nâng tổng số cây cà phê của họ lên 11,5 triệu cây. Tập đoàn trang trại cà phê Colombia hiện đang tìm cách huy động 25 triệu đô la trong vòng vốn cổ phần Series C. Khoản đầu tư này sẽ cho phép GCC xây dựng một cơ sở rang cà phê có trụ sở tại Hoa Kỳ. Vòng tài trợ trước đó của GCC đạt 9,6 triệu đô la vào tháng 12 năm 2021. [13]

Theo Sở Sở NN-PTNT tỉnh Lâm Đồng, tỉnh đang thực hiện đề án tái cơ cấu hướng đến nền nông nghiệp xanh, tuần hoàn. Đối với lĩnh vực cà phê, đây là một trong những cây trồng chủ lực của địa phương nên tỉnh tập trung xây dựng các mô hình bền vững, đưa các loại giống tốt vào sản xuất với các quy trình khoa học. Địa phương khuyến khích người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển cà phê đặc sản, cà phê chất lượng cao, đặc biệt, tập trung vào chế biến để tăng giá trị sản phẩm. Theo số liệu thống kê của tỉnh Lâm Đồng, diện tích trồng cà phê đạt gần 176 nghìn ha. Trong đó, cà phê được trồng nhiều nhất tại huyện Di Linh với khoảng 45,6 nghìn ha. Năng suất cà phê trong tỉnh bình quân khoảng 35,5 tạ/ha, tổng sản lượng khoảng trên 600 nghìn tấn. Hiện nay, các sản phẩm cà phê nhân, cà phê rang xay của tỉnh Lâm Đồng đang được xuất khẩu qua thị trường quen thuộc ở các nước châu Âu như: Đức, Tây Ban Nha, Bỉ, Italia..., các thị trường châu Á như: Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Indonesia... Năm 2022, sản lượng cà phê nhân xuất khẩu của tỉnh đạt trên 90 ngàn tấn với giá trị đạt trên 180 triệu USD. [14]

Ngày 14/06, tại thành phố Buôn Ma Thuột, Trung tâm khuyến nông Quốc

gia, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên phối hợp với Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền tổ chức Hội nghị triển khai chương trình “Canh tác cà phê thông minh thích ứng biến đổi khí hậu vùng Tây Nguyên” giai đoạn 2023-2025. Để hỗ trợ tốt cho nông dân trồng cà phê khu vực Tây Nguyên, Chương trình sẽ được thực hiện tại 5 tỉnh Tây Nguyên với 15 huyện trọng điểm trồng thuần cà phê và trồng xen với sầu riêng, hồ tiêu. Quá trình thực hiện chương trình sẽ có nhiều thí nghiệm chuyên sâu, điều tra thực tế trên 500 hộ canh tác cà phê ở 5 tỉnh Tây Nguyên, phân tích 200 mẫu đất ở các tầng canh tác cà phê trong các vườn trồng thuần, trồng xen (xen sầu riêng, hồ tiêu), trong các vườn cây già cỗi, vườn cây kinh doanh sung sức... Kết quả của chương trình sẽ được sử dụng để đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến quá trình canh tác cà phê hiện tại và dự báo cho 3 năm tới, đến đất trồng cà phê cũng như tìm hiểu về hệ sinh học đất.

Chương trình hướng đến mục tiêu xây dựng được gói kỹ thuật hoàn chỉnh nhằm giúp người dân trồng thuần cà phê hoặc trồng cà phê xen sầu riêng, xen hồ tiêu có được kiến thức thực tế, khoa học, qua đó áp dụng vào trong quá trình canh tác góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, nâng cao thu nhập gắn với tăng trưởng xanh, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường, giảm thiểu phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính mà ngành nông nghiệp đang đề ra. [15]

Chiều 21/6, Cục Bảo vệ thực vật - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN-PTNT) đã tổ chức Lễ ký kết hợp tác với Diễn đàn cà phê toàn cầu (GCP) để thực hiện đánh giá tác động của việc trồng xen trong vườn cà phê đến sinh vật gây hại (SVGH) chính và thúc đẩy sử dụng thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) có trách nhiệm để phát triển sản xuất cà phê bền vững tại các tỉnh Tây Nguyên. [15]

Chương trình nhằm mục đích điều tra và xác định thành phần SVGH chính và thiên địch trên một số mô hình cà phê trồng xen, từ đó đưa ra biện pháp quản lý, giám sát và phòng trừ hiệu quả; điều tra, khảo sát việc sử dụng thuốc BVTV và đánh giá tác động ảnh hưởng của việc sử dụng thuốc BVTV trên mô hình cà phê trồng xen; đào tạo và nâng cao năng lực, kỹ năng cho cán bộ và công chức ngành BVTV; tuyên truyền, phổ biến và nâng cao nhận thức cho các hợp tác xã và nông dân trồng cà phê về quản lý SVGH và sử dụng thuốc BVTV an toàn và hiệu quả theo IPHM.

Đối tượng thụ hưởng của dự án là người trồng cà phê, lao động nông nghiệp thuộc các tỉnh khu vực Tây Nguyên tại Việt Nam, cán bộ thuộc Sở NN-PTNT, Chi cục Trồng trọt và BVTV, cán bộ làm công tác BVTV tại cơ sở và Trung tâm

Khuyến nông tỉnh, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện tại 5 tỉnh Tây Nguyên.
[16]

Viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp và Cục Trồng trọt (Bộ NN-PTNT) cùng phối hợp với các tỉnh Tây Nguyên vừa tổ chức hội thảo về xây dựng đề án “Phát triển cây công nghiệp chủ lực đến năm 2030”. Theo báo cáo tại hội thảo, diện tích cà phê Việt Nam năm 2022 đạt 709 nghìn ha, tăng 1,21 lần so với năm 2012. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011 - 2022 đạt trên 2%/năm. Năng suất bình quân cả nước năm 2022 đạt 29 tạ/ha, tăng 1,24 lần so với năm 2011. Sản lượng tăng từ 1,277 triệu tấn năm 2011 lên 1,886 triệu tấn năm 2022. Trong đó, diện tích cà phê trên 15 năm tuổi tại Tây Nguyên hiện nay khoảng hơn 132 nghìn ha, chiếm trên 50% diện tích của vùng; diện tích cà phê chè già cỗi chiếm trên 27%. Theo bà Cao Phương Nhung (Viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp), diện tích cà phê nước ta đến thời điểm hiện tại (năm 2022) đã đạt 709 nghìn ha, tăng gấp 1,42 lần so với quy hoạch được duyệt năm 2012. Điều này đã phá vỡ quy hoạch và ảnh hưởng lớn đến năng suất, chất lượng cũng như giá trị của cà phê Việt Nam. Do vậy, Việt Nam trong giai đoạn đến năm 2030 sẽ không mở rộng diện tích trồng mới, chỉ phát triển dựa trên các vùng điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội đặc biệt phù hợp, trên cơ sở cải tạo các vườn cà phê hiện có và trồng tái canh cà phê đối với diện tích già cỗi, kém năng suất. [17]

Lễ hội Cà phê Sơn La lần thứ nhất năm 2023 dự kiến sẽ được tổ chức vào tháng 10/2023 với quy mô cấp tỉnh. Lễ hội diễn ra trong 4 ngày với nhiều hoạt động, như Hội chợ triển lãm “Cà phê Sơn La”; Hội thảo nâng cao chất lượng cà phê Sơn La; Hội nghị kết nối giao thương sản phẩm cà phê; trưng bày ảnh đẹp về Cà phê Sơn La. Cùng với đó, sẽ diễn ra các hoạt động: Hội thi nhà nông đua tài; đêm Gala cà phê; tổ chức các tour du lịch trải nghiệm, khám phá tour du lịch cà phê...

Sơn La là địa phương có diện tích cà phê lớn nhất miền Bắc với khoảng 17.000 ha và sản lượng khoảng 30.000 tấn cà phê nhân mỗi năm. Từ năm 2017, cà phê Sơn La đã được cấp giấy chứng nhận chỉ dẫn địa lý "Cà phê Sơn La" cho các sản phẩm như cà phê nhân, cà phê hạt rang và cà phê bột. Đây là những sản phẩm đặc sản vùng miền được người tiêu dùng trong và ngoài nước đánh giá cao. Tỉnh Sơn La đã đặt ra các định hướng, mục tiêu và giải pháp chiến lược để nâng cao giá trị và thương hiệu của cây cà phê

Tài liệu tham khảo

- [1]<https://icocoffee.org/resources/coffee-market-report-statistics-section/>
- [2]<https://www.fas.usda.gov/data/guatemala-coffee-annual-8>
- [3]<https://www.fas.usda.gov/data/india-coffee-annual-7>
- [4]<https://dailycoffeenews.com/2023/05/31/peru-coffee-report-production-rebounds-eu-regulation-concerns-farmers/>
- [5] <https://www.icocoffee.org/documents/cy2022-23/cmr-0623-e.pdf>
- [6] www.investing.com
- [7]<https://baosonla.org.vn/nong-nghiep/tai-can-h-cai-tao-vuon-ca-phe-B9tY1OL4R.html>
- [8]<https://dantocmiennui.vn/gia-lai-phat-trien-thuong-hieu-ca-phe-dac-san/332416.htm>
- [9] Cộng tác viên cà phê khu vực Tây Nguyên
- [10]<https://www.comunicaffe.com/american-drink-coffee-more-than-any-other-beverage-consumption-stabilizes-across-all-generations/>
- [11] <https://www.reuters.com/article/brazil-fertilizer-idINL1N36D172>
- [12]<https://vietnambiz.vn/gia-ca-phe-hom-nay-15-arabica-giam-hon-1-202343019130576.htm>
- [13]<https://www.worldcoffeeportal.com/Latest/News/2023/May/The-GCC-moves-closer-to-becoming-world-s-largest-a>
- [14]<http://baolamdong.vn/kinh-te/202305/nong-dan-di-linh-chu-dong-nang-cao-chat-luong-cay-ca-phe-1db2479/>
- [15]<https://daklak.gov.vn/-/trien-khai-chuong-trinh-can-h-tac-ca-phe-thong-minh-thich-ung-bien-oi-khi-hau-vung-tay-nguyen-giai-oan-2023-2025>
- [16]<https://nongnghiep.vn/hop-tac-thuc-day-san-xuat-ca-phe-ben-vung-tai-cac-tinh-tay-nguyen-d354338.html>
- [17]<https://nongnghiep.vn/khong-tang-dien-tich-ca-phe-tap-trung-tai-can-h-d353934.html>
- [18]<https://congthuong.vn/le-hoi-ca-phe-son-la-lan-thu-nhat-dien-ra-vao-thang-102023-258953.html>

Bản tin được thực hiện bởi **AGRO**  **INFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn